

Bản án số: 234/2023/HS-ST

Ngày: 25 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL - TỈNH LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Păng Ting Nôck

+ Bà Đỗ Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL - tỉnh LĐ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 253/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2023/QĐXXST - HS ngày 09/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức Ph**, sinh năm: 1988, tại: Ph Y; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 11/8B Khu phố 3, Phường Bửu Long, thành phố Bh, tỉnh ĐN; nơi cư trú: Số 28 N T L, Phường 8, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lê Văn H, sinh năm 1963 và bà: Huỳnh Thị Phc, sinh năm: 1966; vợ: Trương Thị Phương Th, sinh năm 1981; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 01/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố ĐL.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn D, sinh năm: 1994; địa chỉ: Số 59 H V, Phường 9, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

2. Bà Lê Thị D, sinh năm: 1970; địa chỉ: 19/15 Nguyễn Công Trứ, Phường 4, Thành phố TH, Tỉnh Ph Y.

3. Anh Đặng Văn H, sinh năm: 1990; địa chỉ: 111/11 Lê Thành Phương, Khu phố Trần Ph, Phường 8, Thành phố TH, Tỉnh Ph Y.

(Bị cáo có mặt, người liên quan anh D có mặt, bà D và anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn D, sinh 1994, địa chỉ: thôn Đông Lộc, xã Hòa Thắng, huyện Ph H, Tỉnh Ph Y là tài xế lái xe tải của DNTN MPh, địa chỉ: 59 H V, Phường 9, Thành phố ĐL, Tỉnh LD. Ngày 24/7/2021, Lê Văn D được DNTN MPh giao xe ô tô tải, biển số 49C-216. để chở hàng từ thiện từ thành phố ĐL về Ph Y. Trên đường chuyển hàng từ thiện, Lê Văn D được bạn là Nguyễn D Tân, sinh năm 1993, địa chỉ: thôn Hội Tín, xã An Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Ph Y gửi cho D số điện thoại 076999009, là số của khách thuê chở hàng từ Ph Y vào ĐL với giá cước vận chuyển là 50.000 đồng/thùng hàng. Vào khoảng 06 giờ ngày 25/7/2021, anh D dùng điện thoại di động cá nhân số 096416393 gọi đến số 076999009 để nhận chở hàng, và hẹn địa điểm bốc hàng. Sau đó, D nhận được điện thoại từ thuê bao 070802303 gọi để chở hàng đến giao. Hàng hóa là 11 (*mười một*) thùng giấy, anh D có hỏi là hàng gì thì được người giao trả lời là mực khô và bánh tráng. Theo thỏa thuận khi xe về đến ĐL, D sẽ gọi cho chủ hàng là chủ thuê bao số 076999009 để giao hàng và nhận cước vận chuyển. Khi xe về đến chốt kiểm dịch Phường 12, thành phố ĐL thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ. Quá trình kiểm tra, phát hiện 11 (*mười một*) thùng catton bên trong chứa thuốc lá điếu nên D đã điện thoại cho thuê bao 076999009 để hỏi về nguồn gốc của các thùng hàng trên. Khi biết 11 (*mười một*) thùng catton bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện thì chủ thuê bao 076999009 đã ngừng liên lạc với D. Qua kiểm tra, 11 (*mười một*) thùng catton có chứa 5.500 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại gồm: 5.000 bao thuốc lá điếu, hiệu JET; 250 bao thuốc lá điếu, hiệu HERO và 250 bao thuốc lá điếu, hiệu CRAVEN “A”.

Sau khi thu giữ số thuốc lá điếu lậu trên, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL đã xác định chủ thuê bao số 076999009 là Lê Đức Ph, sinh 1988, HKTT: 11/8B, KP3, Phường Bửu Long, Thành BH, tỉnh ĐN nên đã mời lên làm việc. Tại Cơ quan Công an, trước các tài liệu, chứng cứ, Lê Đức Ph thừa nhận bản thân là chủ của 5.500 bao thuốc lá điếu nhập lậu mà Cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang vào ngày 25/7/2021. Ph khai nhận mua số thuốc lá này từ bà Lê Thị D, sinh năm: 1970 HKTT: 19/15 Nguyễn Công Trứ, phường 4, Thành phố TH, Tỉnh Ph Y. Sau khi mua số thuốc lá trên thì Ph đã thuê Đặng Văn H, sinh ngày: 26/02/1990. Hộ khẩu thường trú: Số 11/11 Lê Thành Phương, KP Trần Ph, Phường 8, Thành phố TH vận chuyển các thùng thuốc lá điếu đã được đóng để chở từ bà của hàng của bà D đến xe của anh D, sau đó anh D sẽ vận chuyển vào thành phố ĐL cho Ph để mang đi bán cho các cửa hàng tạp hóa tại thành phố ĐL.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Lê Thị D, bà D khai nhận có quầy hàng bán thuốc lá điếu tại chợ Tuy Hòa và có quan hệ làm ăn với Lê Đức Ph, tuy nhiên bản thân chỉ buôn bán các mặt hàng là thuốc lá điếu sản xuất trong nước, không buôn bán thuốc lá điếu lậu và không thừa nhận 5.500 bao thuốc lá điếu nhập lậu mà cơ quan Công an thu giữ của Ph là do D bán. Tiến hành làm việc với Đặng Văn H, H khai nhận làm nghề xe ôm, vào ngày 25/7/2021, H là người trực tiếp vận chuyển 11 (*mười một*) thùng hàng từ Lê Thị D tại chợ Ph Y ra xe tải của anh D tại điểm dừng xe tải để anh D chở vào cho Ph, khi H vận chuyển các thùng hàng trên ra xe tải của anh D thì H không biết bên trong là thuốc lá điếu nhập lậu do khi lấy hàng từ D các thùng hàng đã được đóng kín. Cơ quan điều tra

đã tiến hành đối chất lời khai giữa Đặng Văn H và Lê Thị D, tuy nhiên lời khai giữa các bên không thống nhất, và mâu thuẫn với nhau, bà D không thừa nhận đã bán số thuốc lá điều nhập lậu trên cho Ph (BL: 68-75; 169-542; 645-688; 707-727; 587-588; 600-616; 627-634).

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ khi bắt quả tang:

+ 475 cây x 10 bao/1 cây = 4750 bao (*bốn nghìn bảy trăm năm mươi*) thuốc lá điều, nhãn hiệu JET.

+ 22 cây x 10 bao/1 cây = 220 bao (*hai trăm hai mươi*) bao thuốc lá điều, nhãn hiệu HERO.

+ 22 cây x 10bao/1 cây = 220 bao (*hai trăm hai mươi*) bao thuốc lá điều, nhãn hiệu CRAVEN“A”.

- Thu giữ của Lê Văn D: 01 chứng minh nhân dân số 221341219 tên Lê Văn D; 01 giấy phép lái xe số 540120160119 tên Lê Văn D cấp ngày 24/10/2018; 01 giấy phép lái xe số 540120160119 tên Lê Văn D cấp ngày 21/01/2016; 01 giấy phép lái xe số AV435206 tên Lê Văn D do Sở Giao thông vận tải Ph Y cấp ngày 26/7/2012; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank số tên Le Van D; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052013, biển đăng ký 49C-216. tên Huỳnh Minh Ph; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 49C-216.; 01 xe ô tô tải, hiệu HINO, biển số 49C-216.; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10+, gắm sim liên lạc số 098717263 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9, gắm sim số 039442133 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen gắm sim số 096416393(đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); số tiền 535.000 đồng (*năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng*) và 09 đô la Mỹ.

- Thu giữ Lê Đức Ph: 01 chứng minh nhân dân số 276032089 tên Lê Đức Ph; 01 điện thoại di động Nokia 150 gắm sim liên lạc số: 0332598957 và 0379937842; 01 sổ tạm trú số 390526080 - chủ hộ Lê Đức Ph; 01 (một) sổ tạm trú số 390776539 - chủ hộ Lê Đức Ph; 01 sổ tạm trú số 390780002 - chủ hộ Lê Đức Ph; 01 xe máy Wave alpha mang biển số: 60B1 - 698.3; số khung: 09026Y026428; số máy: C09E-6026419 do Lê Đức Ph là chủ sở hữu; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 048311 do Phòng CSGT - CAT Đồng Nai cấp ngày 05/7/2012.

Việc xử lý vật chứng:

- Ngày 06/8/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 81, trả lại cho chủ sở hữu là ông Huỳnh Minh Ph - là chủ DNTN MPh 01 xe ô tô tải, hiệu Hino, biển kiểm soát 49C - 216.13 (Không kiểm tra chất lượng); 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 052103. Chủ xe Huỳnh Minh Ph, biển số đăng ký 49C - 216.13 và 01 giấy chứng nhận kiểm định, số KĐ: 7392214, phương tiện kiểm định có biển đăng ký 49C - 216.13.

- Ngày 30/5/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 27, trả lại cho Lê Văn D 01 giấy CMND số 221314219 mang tên Lê Văn D do Công an tỉnh Ph Y cấp ngày 05/05/2010; 01 giấy phép lái xe 540120160119 mang

tên Lê Văn D do Sở Giao thông vận tải Ph Y cấp ngày 24/10/2018; số tiền 535.000 đồng (*năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng*) và 09 đô la Mỹ (BL: 76-116).

Cơ quan CSĐT CATP. ĐL trích mẫu và tiến hành trưng cầu giám định số 455/QĐ-ĐCSKT ngày 14/11/2021 tại Phân viện khoa học hình sự khu vực thành phố Đà Nẵng đối với số thuốc lá điều đã thu giữ. Kết luận giám định số 1419/C09C-Đ2 ngày 23/11/2021 của Phân viện khoa học hình sự khu vực thành phố Đà Nẵng, xác định:

- 250 (*hai trăm năm mươi*) bao thuốc lá điều (nhãn hiệu JET; loại 20 điều/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn) gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu JET; không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

- 30 (*ba mươi*) bao thuốc lá điều (Nhãn hiệu HERO; loại 20 điều/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn) gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu HERO; không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

- 30 (*ba mươi*) bao thuốc lá điều (Nhãn hiệu CRAVEN “A”; loại 20 điều/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn) gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu CRAVEN “A”; không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

- Phân viện khoa học hình sự khu vực thành phố Đà Nẵng không đủ cơ sở để kết luận các mẫu thuốc lá mang nhãn hiệu trên có nguông gốc, xuất xứ chính xác từ nước nào (BL: 132-137).

Tại bản cáo trạng số 227/CT-VKS ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo Lê Đức Ph về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức Ph khai nhận, để thu lợi từ việc mua bán thuốc lá, Ph đã nhiều lần đặt mua thuốc lá điều tại chợ Tuy Hòa, tỉnh Ph Y để vận chuyển vào thành phố ĐL bán kiếm lời. Vào ngày 25/7/2021, Ph đã mua 5.500 bao thuốc lá điều nhập lậu rồi thuê xe ô tô tải vận chuyển vào thành phố ĐL thì bị Công an thành phố ĐL bắt quả tang, thu giữ số thuốc lá điều nhập lậu như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác, bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Đức Ph về tội “*Buôn bán hàng cấm*” và đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 và 4 Điều 190; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đức Ph từ 10 (*mười*) đến 11 (*mười một*) năm tù và phạt bổ sung từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số thuốc lá là tang vật thu được của vụ án. Tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 150 gắn sim liên lạc số: 033259895 và 037993784 của bị cáo Ph và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen gắn sim số 096416393 của Lê Văn D. Trả lại cho bị cáo 01 xe máy Wave alpha mang biển số 60B1 - 698.3; 01 giấy chứng nhận

đăng ký xe máy số 048311 do Phòng CSGT - CAT Đồng Nai cấp ngày 05/7/2012; 01 chứng minh nhân dân số 276032089 tên Lê Đức Ph; 01 sổ tạm trú số 390526080 - chủ hộ Lê Đức Ph; 01 (một) sổ tạm trú số 390776539 - chủ hộ Lê Đức Ph; 01 sổ tạm trú số 390780002 - chủ hộ Lê Đức Ph.

Trả cho Lê Văn D 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10+, gsm sim liên lạc số 098717263; 01 giấy phép lái xe số 540120160119; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9, gsm sim số 039442133; 01 giấy phép lái xe số AV435206 do Sở Giao thông vận tải Ph Y cấp ngày 26/7/2012 và 01 thẻ ngân hàng Vietcombank.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL, tỉnh LD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đức Ph:* Để thu lợi từ việc mua bán thuốc lá, vào ngày 25/11/2021, Ph liên lạc và mua của Lê Thị D tại chợ Tuy Hòa, tỉnh Ph Y 5.500 bao thuốc lá ngoại nhập không rõ nguồn gốc, xuất xứ và vận chuyển vào thành phố ĐL để bán lại cho các tiệm tạp hóa nhằm kiếm lời. Lê Văn Ph thuê Đặng Văn H là lái xe ôm vận chuyển số thuốc lá đã được Lê Thị D đóng thành 11 thùng, từ chợ Tuy Hòa ra xe tải của Lê Văn D để D vận chuyển vào ĐL cho bị cáo Ph. Theo thỏa thuận khi hàng về tới ĐL thì D sẽ liên lạc với người Ph qua số điện thoại 076999009 để giao hàng và nhận tiền cước vận chuyển. Khi D vận chuyển vào đến chốt kiểm dịch tại Phường 12, Thành phố ĐL thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện và thu giữ toàn bộ số thuốc lá nhập lậu nêu trên. Lê Văn D đã liên lạc với Ph thông báo là hàng đã bị bắt giữ qua số điện thoại 076999009, sau khi nhận được thông tin thì Ph đã ngưng liên lạc với D. Ph khai nhận 5.500 bao thuốc lá ngoại, không rõ nguồn gốc, xuất xứ bị Công an thành phố ĐL phát hiện bắt giữ là của Ph mua từ Ph Y và thuê người vận chuyển vào ĐL để bán kiếm lời.

Tại Kết luận giám định số 1419/C09C-Đ2 ngày 23/11/2021 của Phân viện khoa học hình sự khu vực thành phố Đà Nẵng, xác định:

- 250 (hai trăm năm mươi) bao thuốc lá điều (nhãn hiệu JET; loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn) gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu JET; không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

- 30 (ba mươi) bao thuốc lá điều (Nhãn hiệu HERO; loại 20 điếu/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn) gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm

mang nhãn hiệu HERO; không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

- 30 (*ba mươi*) bao thuốc lá điều (Nhãn hiệu CRAVEN “A”; loại 20 điều/bao, 10 bao/hộp; các bao còn nguyên vẹn) gửi giám định đều là thuốc lá điều thành phẩm mang nhãn hiệu CRAVEN “A”; không phải là thuốc lá điều được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất).

- Phân viện khoa học hình sự khu vực thành phố Đà Nẵng không đủ cơ sở để kết luận các mẫu thuốc lá mang nhãn hiệu trên có nguồn gốc, xuất xứ chính xác từ nước nào.

Như vậy, tổng số lượng thuốc lá không rõ nguồn gốc mà Lê Đức Ph buôn bán là 5.500 bao (*năm ngàn năm trăm bao*).

[3] Xét thấy, bị cáo Lê Đức Ph là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo biết rõ việc mua bán thuốc lá không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không có chứng từ hóa đơn là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước đối với mặt hàng thuốc lá mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Đức Ph phạm về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 227/CT-VKS ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LD truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa không đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự, với lý do bị cáo không thành khẩn, quanh co, gây khó khăn cho Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, xử lý toàn bộ vụ án, Tuy nhiên, tại phiên, bị cáo Ph đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này có Lê Thị D, là người mà Lê Đức Ph khai nhận đã bán 5.500 bao thuốc lá điều nhập lậu cho Ph và Đặng Văn H khai nhận đã vận chuyển 11 thùng hàng từ cửa hàng của D ra xe của Lê Văn D để vận chuyển vào thành phố ĐL cho Ph. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của Ph và H thì không có tài liệu gì khác chứng minh D là người đã bán 5.500 bao thuốc lá điều nhập lậu cho Ph nên chưa có căn cứ để khởi tố bị can đối với D. Hiện nay, cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hành vi của D để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với Đặng Văn H, là người mà Lê Đức Ph khai nhận đã vận chuyển 5.500 bao thuốc lá điều nhập lậu từ cửa hàng của Lê Thị D ra xe của Lê Văn D để D chở vào ĐL cho Ph. Quá trình điều tra xác định Ph có chuyển tiền vào tài khoản

ngân hàng của H vào ngày 25/7/2021, tuy nhiên Ph khai nhận số tiền trên là để H mua đồ khô từ Ph Y gửi vào cho Ph, khi thuê H vận chuyển 11 thùng hàng có chứa thuốc lá điều nhập lậu ra xe của D thì Ph không nói cho H biết bên trong là thuốc lá điều nhập lậu và H khai nhận không biết số hàng trên là thuốc lá điều nhập lậu. Do đó, hiện nay chưa có căn cứ vững chắc để khởi tố Đặng Văn H. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hành vi của H để tiếp tục xác minh xử lý, theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Lê Văn D, là người đã vận chuyển 11 thùng hàng chứa 5.500 bao thuốc lá điều nhập lậu từ Thành phố TH, Tỉnh Ph Y vào thành phố ĐL cho bị cáo Ph. Tại biên bản bắt quả tang, D khai nhận bản thân biết là vận chuyển thuốc nhưng không biết đó là thuốc lá không có nguồn gốc, xuất xứ và khi nhận 11 thùng hàng từ Đặng Văn H để vận chuyển vào cho Ph thì D không biết đó là thuốc lá điều nhập lậu nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý đối với D trong vụ án này.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ hành vi phạm tội của Lê Thị D, Đặng Văn H và Lê Văn D để xử lý đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[9] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra đã thu giữ và chưa xử lý đối với tang vật gồm: 475 cây = 4750 bao (*bốn nghìn bảy trăm năm mươi*) thuốc lá điều, nhãn hiệu JET; 22 cây = 220 bao (*hai trăm hai mươi*) bao thuốc lá điều, nhãn hiệu HERO và 22 cây = 220 bao (*hai trăm hai mươi*) bao thuốc lá điều, nhãn hiệu CRAVEN“A”, đều là thuốc lá không có nguồn gốc, xuất xứ, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Nokia 150 gắn sim liên lạc số 033259895 và 037993784 của bị cáo Ph và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen gắn sim số 096416393 của Lê Văn D, là công cụ liên lạc để vận chuyển thuốc lá lậu nên tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước.

Riêng chiếc xe máy Wave alpha mang biển số 60B1-698.31, số khung 09026Y026428, số máy C09E-6026419 do Lê Đức Ph là chủ sở hữu; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 048311 do Phòng CSGT - CAT Đồng Nai cấp ngày 05/7/2012; 01 chứng minh nhân dân số 276032089 tên Lê Đức Ph; 01 sổ tạm trú số 390526080 - chủ hộ Lê Đức Ph; 01 sổ tạm trú số 390776539 - chủ hộ Lê Đức Ph; 01 sổ tạm trú số 390780002 - chủ hộ Lê Đức Ph; 01 giấy phép lái xe do Sở Giao thông vận tải Ph Y cấp ngày 26/7/2012; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank (đều mang tên Lê Văn D); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10+, gắn sim liên lạc số 098717263; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9, gắn sim số 039442133, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Riêng 01 giấy phép lái xe số 540120160119 tên Lê Văn D cấp ngày 21/01/2016, (tại phiên tòa D khai nhận đã được cấp lại theo số 540120160119 năm 2018) nên giao lại cho Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL xác minh, điều tra và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052013, biển đăng ký 49C-216. tên Huỳnh Minh Ph; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 49C-216.; 01 xe ô tô tải, hiệu HINO, biển số 49C-216.; 01 giấy phép lái xe số 540120160119 tên Lê

Văn D cấp ngày 24/10/2018; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn D; số tiền 535.000 đồng (*năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng*) và 09 đô la Mỹ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và không ai có ý kiến thắc mắc, yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

[10] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đức Ph phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Đức Ph 09 (*chín*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam 01/8/2022.

Phạt bổ sung đối với Lê Đức Ph số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) để sung Ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 475 cây x 10 bao/1 cây = 4.750 bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu JET.

- 22 cây x 10 bao/1 cây = 220 bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu HERO.

- 22 cây x 10bao/1 cây = 220 bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu CRAVEN“A”.

(Tất cả đã được niêm phong)

2.2. Tịch thu bán sung Ngân sách Nhà nước:

- 01(*một*) điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu đen gắn sim số Nokia 150 gắn sim số 033259895 và 037993784 của bị cáo Ph (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong);

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen gắn sim số 096416393 của Lê Văn D.

2.3. Trả cho bị cáo Ph:

- 01 chứng minh nhân dân số 276032089 tên Lê Đức Ph;

- 01 (*một*) xe máy Wave alpha mang biển số 60B1-698.31, số khung 09026Y026428, số máy C09E-6026419 do Lê Đức Ph là chủ sở hữu (kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 048311 do Phòng CSGT - CAT Đồng Nai cấp ngày 05/7/2012).

- 01 (*một*) sổ tạm trú số 390526080

- 01 (*một*) sổ tạm trú số 390776539

- 01 (*một*) sổ tạm trú số 390780002

(*Đều mang tên chủ hộ Lê Đức Ph*)

2.4. Trả cho Lê Văn D:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10+, gắn sim liên lạc số 098717263 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, gắn sim số 039442133 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong);

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số AV 435206 mang tên Lê Văn D;

- 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank chủ tài khoản Lê Văn D.

2.5. Giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL 01(một) giấy phép lái xe hạng C số 540120160119 cấp ngày 21/01/2016 mang tên Lê Văn D, để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 29/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Ph phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục Phc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ (02);
- Sở Tư pháp tỉnh LĐ;
- VKSND tp. ĐL;
- Công an tp. ĐL;
- Chi cục THADS tp. ĐL;
- Bị cáo; những người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

